

Phẩm 4: PHẬT TÂM

1. Chia làm ba môn để giải thích phẩm này:

Giải thích nghĩa phẩm này có ba môn:

- a) Nguyên nhân có phẩm này.
- b) Giải thích tên phẩm.
- c) Giải thích văn kinh.

a) *Nguyên nhân có phẩm này*: Phẩm trên nói chung về hai nghĩa môn tâm sinh diệt, và giác bất giác, gồm thấu tất cả pháp, sinh tất cả các pháp, cho nên chỉ gọi chung phẩm “Tập Nhất thiết pháp”. Từ phần dưới gồm có mười ba phẩm, nói riêng về hai nghĩa môn tâm sinh diệt, và giác bất giác, sinh nhiếp tất cả pháp, phẩm này nằm ở đầu nên nói là kế.

b) *Giải thích tên phẩm*: Phật, tiếng Phạm là Phật-đà, Hán dịch là Giác giả. Tiếng Phạm Càn-lật-đà-da, Hán dịch là chân thật tâm, tức tất cả các Đức Phật tự tánh là cấu nhiễm, tâm được nhiệm mầu trong sáng, nên gọi là phẩm Phật tâm.

c) *Giải thích văn kinh*: Văn trước của các phẩm khác cũng đều có ba môn, nên y theo đó suy mà biết, lại không cần giải thích nữa.

2. Nói về ba thân ý thành (thân ý sanh):

“Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đại Tuệ rằng... cho đến Đại Tuệ nói xin vâng”: Vì ở trên nói tự giác Thánh trí chứng đạo nhất thừa để thành pháp thân, tức là nói pháp thân Đại bi khởi dụng, hiện các thứ thân để hóa độ chúng sinh. Cho nên kế là nói ba thứ thân ý thành.

“Phật bảo Nay Đại Tuệ! Thân Ý thành có ba thứ... cho đến nhập Sơ địa rồi, dần dần chứng được”. Nói ba thứ ý thành thân, đó là những người tu hành đúng như thật từ Sơ địa lên đến Phật địa, thô tế hơn kém có ba loại này.

a) *Thân thứ nhất*: “Này Đại Tuệ! Thế nào là nhập tam-muội lạc ý thành thân... cho đến nhập tam-muội lạc thọ ý thành thân”: Ở đây nói Bồ-tát từ Sơ địa đến Địa thứ bảy trở xuống thì phải nhập thiền định chánh thọ, mới hiện được các thứ thân hình, như ý khắp đến không có chướng ngại. Nói khi nhập tam-muội lạc chánh thọ thì là các vọng tâm, vắng lặng bất động, biển tâm thường phẳng lặng không dậy sóng thức, biết tất cả cảnh giới do tâm biến hiện, vốn không thật có, vì vậy nên gọi là tam-muội lạc chánh thọ ý thành thân. Nhà số kinh khéo lược nêu trong đó ba địa ý bao gồm trước sau, để nói về bảy địa.

b) *Thân thứ hai*: “Thế nào là giác pháp tự tánh ý thành thân?...”

cho đến đó gọi là giác pháp tự tánh ý thành thân”. Là nói Bồ-tát Địa thứ tám, giác ngộ các pháp giống như huyễn mộng, không cần nhập định mà có thể hiện các thứ thân giống như ý sinh. Vì như huyễn cho nên tâm chuyển sở y, trụ mười tam-muội vương như huyễn... và vô lượng tam-muội khác, có thể hiện thân thông tự tại, nhanh chóng như ý v.v... chẳng phải do bốn đại tạo, nhưng hình dung dường như bốn đại tạo. Tất cả sắc tướng, các thứ chi phần đầy đủ trang nghiêm, đến khắp cõi Phật để hóa độ chúng sinh, thông đạt các pháp tánh như huyễn mộng không thật. Vậy nên gọi là giác pháp tự tánh ý thành thân.

c) *Thân thứ ba*: “Thế nào là chủng loại câu sinh vô tác hành ý thành thân?... cho đến ba thứ thân phải siêng năng quán sát”. Đây là nói từ Thập địa đến Như lai địa, thông đạt các pháp tự chứng cảnh giới Thánh trí, vô lượng chủng loại, khác cơ đồng cảm, nên không có trước sau, sinh cùng một lúc, giống như ý sinh mà vô chướng ngại, hiện chủng loại này không cần tác ý, cho nên nói vô tác hành. Vì vậy pháp thân đại bi khởi dụng ba ý thành thân, phải siêng năng tu học.

3. Phật nói kệ về Đại thừa của Phật:

“Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Đại thừa ta chẳng thừa,
Chẳng thanh, cũng chẳng chữ,
Chẳng đế, chẳng giải thoát
Cũng chẳng cảnh vô tướng.”*

Phật dạy: Ta không đối với Tiểu thừa mà nói Đại thừa, ở đây nói rõ Phật thừa chẳng phải âm thanh nói văn tự, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng cõi chẳng trí, cũng chẳng phải cảnh giới có không.

“Nhưng nương Đại thừa này, được chánh quán tự tại, các thứ ý thành thân, hoa trang nghiêm tự tại”: Nhưng Đức Như lai chứng đắc Đại thừa này, do tự giác Thánh trí chứng đạo nhất thừa ở trên, pháp thân khởi dụng hiện ý thành thân. Chánh quán tự tại, là nhập tam muội lạc ý thành thân trong bài tụng.

Các thứ ý thành thân là chủng loại câu sinh vô tác hành ý thành thân. Hoa trang nghiêm tự tại, là giác pháp tự tánh ý thành thân.

4. Nói về nhân vô lậu:

“Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ... cho đến sẽ nói cho ông nghe, Đại Tuệ nói xin vâng”: Vì ở trên nói ba thứ thân ý sanh, muốn hiểu rõ ba thứ thân ý sanh thì phải nhân vô lậu vô gián mà biết được năm thứ nghiệp vô gián bên trong, đó là nhân vô lậu.

“Phật bảo Này Đại Tuệ! Năm vô gián ấy... cho đến các tội phá

hoại làm thân Phật chảy máu”: Đây là nêu tên tội, nghĩa có trong ngoài, như ở dưới giải thích.

5. Phật nói về năm tội Vô gián bên trong:

a) *Giết mẹ*: “Này Đại Tuệ! Thế nào là mẹ chúng sinh? Nghĩa là ái dẫn thọ sinh và tham hỷ đi đôi như mẹ dưỡng nuôi”. Ái là cội gốc, dẫn dắt sinh tử luân hồi, lại có tham ái sinh chung với thân, so sánh như đứa trẻ luôn đòi mẹ nuôi dưỡng mà thành người.

b) *Giết cha*: “Thế nào gọi là cha! Cái gọi là vô minh... cho đến nhờ hai thứ cội gốc này gọi là giết cha mẹ”. Vì vô tri cho nên ái do đó mà sinh, thọ thân có thức, danh sắc, sáu nhập, nên gọi vô minh là cha của chúng sinh. Xóm làng sáu nhập là thân sáu nhập. Dùng trí vô gián dứt hẳn cội gốc si ái, gọi là giết cha mẹ. Cho nên Kinh Tịnh Danh chép: Từ si mà có ái tức là bệnh ngã sinh, nghĩa là tất cả hoặc sử đều do đây sinh.

c) *Giết A-la-hán*: “Thế nào là giết A-la-hán... cho đến đó gọi là giết A-la-hán”: Các hoặc tập tùy theo các hữu tình nằm ngủ yên trong tạng thức, nghĩa là phiền não là kẻ thù, A-la-hán sáng suốt nên thói quen nhỏ nhiệm không hiện, như chuột cắn người, vết thương tuy đã lành, nhưng gặp sấm chớp thì lại phát sinh, để dụ cho A-la-hán thói quen nhỏ nhiệm tuy không hiện nhưng gặp duyên thuận thì lại phát.

“Dứt bỏ hoàn toàn các sử và thói quen nhỏ nhiệm này gọi là giết A-la-hán”.

d) *Phá hòa hợp tăng*: Thế nào là phá hòa hợp tăng? Cho đến dứt bỏ hoàn toàn các sử nhỏ nhiệm gọi là phá tăng”. Quán sát năm uẩn như mộng huyễn không thật. Không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác hòa hợp để thành thân, gọi là phá tăng. Hễ hòa hợp gọi là tăng. Nay năm uẩn cũng gọi là tăng, hiểu rõ năm uẩn không có tự thể, do đó gọi là phá tăng. Cho nên kinh Bát-nhã chép: Soi thấy năm uẩn đều không, vượt qua tất cả khổ ách.

e) *Tâm ác làm thân Phật chảy máu*: “Thế nào là tâm ác làm thân Phật chảy máu?... cho đến gọi là tâm ác làm thân Phật chảy máu”: Ở đây nói bất giác năm ấm các pháp tự tướng, cộng tướng, tự tâm này vọng hiện không thật, vọng chấp có tám thức thân, tức có vọng tưởng giác biết các cảnh giới, giác ngộ được cảnh giới gọi là Phật, nương đó khởi nhiệm nên còn gọi là máu. Dùng ba trí vô lậu không, vô tướng, vô nguyện dứt bỏ tám thức vọng giác nhiễm ô kia thì gọi là tâm ác làm thân Phật chảy máu.

“Này Đại Tuệ! Đó là năm vô gián bên trong, nếu có tác giả vô

gián tức là được hiện chứng thật pháp”. Năm vô gián bên trong là nhân vô lậu. Trái lại tức là thuận, nếu có tác giả thì vô gián tức là được tự giác Thánh trí, hiện chứng thật pháp đạo nhất thừa.

6. Phạt nói về năm tội Vô gián bên ngoài:

“Lại nữa, Nay Đại Tuệ! Nay ta sẽ nói cho ông nghe năm Vô gián bên ngoài... cho đến không sinh nghi ngờ”: Ở trên nói thực hành năm Vô gián bên trong không đọa vào địa ngục, được hiện chứng thật pháp, sợ người nghe điều đó cho rằng năm Vô gián bên ngoài cũng không đọa vào địa ngục. Cho nên tiếp theo nói gây ra năm Vô gián bên ngoài mắc khổ địa ngục. Nay nghe nghĩa này không còn sinh nghi ngờ.

“Thế nào là năm Vô gián bên ngoài!... cho đến đối với ba môn giải giải không thể hiện chứng”. Nói nếu gây ra ngoại vô gián này thì không được vô gián lạc của ba môn giải thoát, chỉ chịu khổ địa ngục Vô gián.

“Chỉ trừ Như lai và các Đại Bồ-tát... cho đến liền sám hối trừ diệt thì chứng được giải thoát”: Là nói chỉ trừ Phật và các vị đại Thanh văn, thấy những người gây ra năm nghiệp vô gián, vì khuyến phát nên dạy họ trừ lỗi lầm nghi hối, dùng thần lực biến hóa thị hiện đồng với việc ấy. Như vua A-xà-thế giết cha, về sau bị bệnh khó chữa, ông vô cùng hối hận sám hối, Phật dạy ông quán thật tướng, quán rồi bệnh liền hết. Vua A-xà-thế này có lẽ là bậc Thánh hóa hiện. Hóa thân như vậy có lợi ích gì? Vì muốn khuyến hóa những người gây ra năm tội vô gián phát tâm sám hối.

7. Mắc tội Vô gián thì hiện đời không được giải thoát:

“Đây đều do hóa hiện chẳng phải thật tạo... cho đến không bao giờ hiện thân mà được giải thoát”: Không có người thật gây ra nghiệp vô gián nên không mắc tội Vô gián. Nói chắc chắn mắc tội vô gián thì không bao giờ hiện đời được giải thoát.

“Chỉ trừ người giác biết do tự tâm hiện ra... cho đến lìa lỗi phân biệt mới chứng giải thoát”. Lại như vua A-xà-thế được sự chỉ dạy của Phật rồi, hiểu biết tự tâm vọng hiện ra không thật, lìa ngã, ngã sở vọng tưởng kiến chấp. Hoặc đời vị lai thân ở đạo khác, gặp thiện tri thức, lìa lỗi tự tâm vọng tưởng kiến chấp, mới được giải thoát.

8. Hai bài tụng nói về năm tội Vô gián bên trong:

“Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng: Tham ái gọi là mẹ, vô minh tức là cha... cho đến đó gọi vô gián nghiệp”: Hai bài tụng này nói năm nghiệp Vô gián bên trong, như kinh có nói rõ.

“Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ... cho đến xin nói cho con nghe về thể

tánh của các Đức Phật”: Vì ở trên hiểu rõ cảnh giới thì gọi là Phật, vì chẳng phải Phật chân thật nên phải dùng trí vô lậu của ba giải thoát để dứt bỏ. Phật ở trên không thật phải dứt, lại nói những gì mà gọi là chân Phật? Cho nên có thể tánh của Phật để thưa hỏi.

9. Thể tánh của Phật là pháp thân:

“Phật bảo Nay Đại Tuệ! Biết rõ người pháp vô ngã... cho đến dứt bỏ hai thứ phiền não, đó gọi là thể tánh của Phật”: Thể tánh của các Đức Phật là pháp thân, thường làm chỗ nương cho báo thân, hóa thân; tất cả chúng sinh nhiều kiếp nổi chìm, hoặc rơi vào tà thuyết Tiểu thừa nên không thể chứng, bởi do hai chướng. Hai chướng không dứt là do hai chấp. Muốn dứt hai chấp, phải nhờ vào hai thứ không. Chấp chướng đã hết thì hai món sinh tử dứt hẳn, Thánh tánh hiện tiền, ứng dụng cát bụi gọi đó là Phật. Cho nên nói giác tri người vô ngã và pháp vô ngã, trừ hoặc chướng, trí chướng, lia sinh tử phần đoạn và biến dịch, dứt thói quen hiện hành và hai món phiền não, vì vậy nên gọi là Thể tánh của các Đức Phật. Nhưng trong các nghiệp chướng thì phiền não là nặng nhất nên lại chỉ bày riêng tướng của nó, muốn cho người học đau xót mà dứt bỏ.

10. Kết thúc:

Này Đại Tuệ! Các Thanh văn, Duyên giác đắc pháp này rồi... cho đến lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*“Nếu biết hai vô ngã, Dứt hai chướng, hai
não, Và bất tư nghị tử,
Nên gọi là Như lai.”*

